

Bản án số: 306/2024/HC-PT

Ngày: 17-4-2024

“V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính trong quản lý Nhà
nước về đất đai”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các thẩm phán:

Ông Trần Văn Mười

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Đỗ Xuân Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 767/2023/TLPT- HC ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai”; do bản án hành chính sơ thẩm số 160/2023/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 889/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 5 thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông Lưu Đức L, sinh năm 1976. Địa chỉ: xã C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (theo giấy ủy quyền ngày 24/01/2024); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lê Cao T – Văn phòng luật sư E thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: 135 F, Phường 2, thành phố G, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D. Địa chỉ trụ sở: Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C - Chủ tịch.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Nguyên H - Phó chủ tịch; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Anh T, chức vụ: Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện D; vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ trụ sở: Số 04 đường H, Phường 3, TP G, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H - Chủ tịch.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc P - Phó chủ tịch; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ban quản lý rừng phòng hộ I. Địa chỉ: Số 105, thôn K, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Anh D - Phó Trưởng ban; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: 36 M, Phường 4, thành phố G, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Ngọc H - Giám đốc; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 5, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông N: Luật sư Lê Cao T – Văn phòng luật sư E thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: 135 F, Phường 2, thành phố G, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện bà Võ Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Tấn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 31/10/2022 và bản tự khai của người khởi kiện bà Võ Thị Kim L trình bày:*

Ngày 13/10/2022, bà Võ Thị Kim L nhận được Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của số 152/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D buộc bà L khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Quyết định 152 sai sót cả về nội dung lẫn hình thức, cụ thể:

Không tuân thủ theo mẫu quyết định số 15 phụ lục một số biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính (Ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021).

UBND huyện D sử dụng mẫu quyết định số 15, trong khi mẫu quyết định này không có việc căn cứ vào văn bản của Phòng Tư Pháp về việc góp ý đối với hồ sơ buộc thực hiện khắc phục hậu quả.

UBND huyện D đưa Văn bản số 408/TP ngày 11/10/2022 của Phòng Tư pháp về việc góp ý đối với hồ sơ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là ban hành văn bản không đúng trình tự quy định pháp luật, không tuân theo mẫu đã quy định.

Qua các lần làm việc, cơ quan chức năng khẳng định qua rà soát các hồ sơ cũng như ý kiến các đơn vị có liên quan xác định trước đây tại thời điểm thống kê vi phạm năm 1999 thể hiện trên đất đã có cây cà phê 05 năm tuổi... Tại thời điểm phát hiện việc lấn chiếm đất lâm nghiệp của ông Hà Văn T (năm 1999), ông bà Nguyễn Tấn N, Võ Thị Kim L (năm 2015, 2019), các cơ quan chức năng đều có lập hồ sơ ghi nhận nhưng không tiến hành xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi lấn chiếm đất lâm nghiệp theo quy định.

Theo biên bản mô tả chi tiết số 03433/MTCT-VP do Ban quản lý rừng phòng hộ I lập ngày 12/8/2015 đã xác định được vị trí đất do bà L sản xuất nhưng cơ quan chức năng không lập biên bản. Theo quy định tại Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính Phủ quy định *“Thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính: a) Biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính...”*.

Từ năm 1999 đến ngày lập biên bản vi phạm hành chính số 58/BB-VPHC do UBND xã C lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 05/10/2021 là trên 20 năm, Quyết định 152 cho rằng thời điểm phát hiện vi phạm vào tháng 5/2019.

Như vậy, biên bản này được lập không đúng quy định, không đúng sự thật. Do đó, việc dùng biên bản trên làm căn cứ để ban hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là trái quy định.

Diện tích đất bà L sử dụng trên thực tế và diện tích được ghi nhận tại Quyết định 152 với diện tích 1.980m² là khác nhau hoàn toàn.

Trường hợp UBND huyện D buộc bà L khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thì bà L phải khắc phục vị trí chỗ nào của đất, tháo dỡ toàn bộ hay chỉ một phần đất nhà kính.

Bà L không đồng ý với Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 152/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, quyết định này xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích chính đáng của bà Võ Thị Kim L.

Phần đất bà L đang canh tác có nguồn gốc từ trước năm 1992, Ban quản lý rừng phòng hộ I từ trước đến nay chưa từng canh tác, sử dụng, quản lý phần đất này. Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 169404 ngày 04/02/2020 cho Ban quản lý rừng phòng hộ I là sai đối tượng sử dụng đất, trái quy định pháp luật.

Do vậy, bà L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án:

+ Hủy Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 152/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D.

+ Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 166/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D.

+ Hủy Quyết định số 50/QĐ-SĐBSHB ngày 15/3/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về sửa đổi một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ Hủy Quyết định số 49/QĐ-SĐBSHB ngày 14/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện D về sửa đổi một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính.

+ Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 169404 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp cho Ban quản lý rừng phòng hộ I ngày 04/02/2020 đối với phần trùng lên đất bà L đang sử dụng.

** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày:*

1. Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày 04/4/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 733/QĐ-UBND điều chỉnh phạm vi, ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao Ban quản lý rừng phòng hộ I quản lý.

Tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Quyết định nêu trên, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với diện tích đất, rừng giao Ban quản lý rừng phòng hộ I tại quyết định này.

Theo nội dung do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng lập và đề xuất; ngày 04/02/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường (thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh) ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 169404 cho Ban quản lý rừng phòng hộ I.

2. Cơ sở pháp lý để cấp Giấy chứng nhận.

Việc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận số CS 169404 cho Ban quản lý rừng phòng hộ I là cấp theo Quyết định số 733/QĐ- UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh.

Cơ sở pháp lý và trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 99 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Nội dung bà Võ Thị Kim L khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét, giải quyết theo quy định.

** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D trình bày:*

Qua rà soát hồ sơ cho thấy:

Ngày 28/9/2021, Ban quản lý rừng phòng hộ I đã tiến hành kiểm tra và lập biên bản số 11157/BBKT về việc chiếm đất lâm nghiệp trái phép tại tiểu khu 268, xã C của bà Võ Thị Kim L và chuyển hồ sơ đến UBND xã C để lập thủ tục xử lý theo quy định.

Ngày 05/10/2021, UBND xã C lập biên bản vi phạm hành chính số 58/BB-VPHC đối với bà Võ Thị Kim L do có hành vi chiếm đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn, cụ thể như sau: Vị trí chiếm đất thuộc tiểu khu 268, xã C, với diện tích 1.980m².

Hiện trạng: Tại tiểu khu 268, xã C bà Võ Thị Kim L lắp dựng 02 nhà kính lần lượt như sau:

+ Công trình thứ 1: Tại vị trí có tọa độ tâm X 576031- Y 1310873, với diện tích 900m² kết cấu khung sắt, mái lợp nilon, xung quanh lắp bạt nilon, bên trong công trình nhà kính có hệ thống thấp sáng và hệ thống tưới nước, chiều cao trung bình 4m.

+ Công trình thứ 2: Tại vị trí có tọa độ tâm X 575994 - Y 1310872, với diện tích 1.080m² kết cấu khung sắt, mái lợp nilon, xung quanh lắp bạt nilon, bên trong công trình nhà kính có hệ thống thấp sáng và hệ thống tưới nước, chiều cao trung bình 4m.

Thời điểm lắp dựng 02 công trình trên vào năm 2017. Thời điểm phát hiện hành vi vi phạm vào tháng 09/2021. Toàn bộ diện tích 02 công trình trên thuộc đất rừng sản xuất do Ban quản lý rừng phòng hộ I quản lý.

Ngày 06/10/2021, UBND xã C có Tờ trình số 92/TTr-UBND về việc đề nghị xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai đối với bà Võ Thị Kim L do có hành vi vi phạm quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 19/10/2021, UBND xã C có Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 08/BB-XM đối với trường hợp bà Võ Thị Kim L. Sau khi lập các thủ tục liên quan, ngày 03/11/2021 UBND huyện D ban hành Quyết định số 223/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Võ Thị Kim L do có hành vi vi phạm hành chính: chiếm đất rừng sản xuất với diện tích 1.980m² thuộc tiểu khu 268, xã C, do Ban quản lý rừng phòng hộ I quản lý, tại vị trí vi phạm bà Võ Thị Kim L đã lắp dựng 02 nhà kính lần lượt có tọa độ tâm X 576031 - Y 1310873 và X 575994 - Y 1310872. Thời điểm phát hiện hành vi vi phạm vào tháng 9/2021.

Theo Quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thì bị áp dụng hình thức xử phạt phạt tiền với mức phạt là

27.500.000 đồng; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Sau đó, bà Võ Thị Kim L không đồng ý và có đơn khiếu nại. Ngày 14/3/2022, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND-ĐT về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Kim L (lần đầu), với nội dung không chấp nhận đơn.

Không đồng ý với quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND huyện, bà Võ Thị Kim L tiếp tục khiếu nại UBND tỉnh.

Ngày 12/7/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1254/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Võ Thị Kim L, với nội dung:

“Chấp nhận đơn của bà Võ Thị Kim L khiếu nại Quyết định số 223/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2021 của UBND huyện D, vì: Toàn bộ diện tích bà Võ Thị Kim L sử dụng là đất lâm nghiệp, do Ban quản lý rừng phòng hộ I (trước đây là Ban quản lý rừng J) quản lý và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng I. Việc sử dụng trên diện tích đất do Ban quản lý rừng phòng hộ I quản lý là hành vi chiếm đất và phải bị xử lý theo quy định của pháp luật đất đai. Tuy nhiên, hành vi chiếm đất của ông, bà Ngô Tấn N, Võ Thị Kim L là hành vi đang được thực hiện, đã được phát hiện tại thời điểm năm 2015. Tại thời điểm phát hiện, các cơ quan chức năng huyện D không lập biên bản vi phạm hành chính, không lập hồ sơ xử phạt đối với hành vi lấn, chiếm đất lâm nghiệp của ông, bà Ngô Tấn N, Võ Thị Kim L một cách kịp thời theo quy định. Đến năm 2021, UBND xã C mới lập biên bản vi phạm hành chính và UBND huyện ban hành Quyết định số 223/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Võ Thị Kim L là đã hết thời hiệu ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Việc UBND huyện D ban hành Quyết định số 223/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Võ Thị Kim L, trong đó có áp dụng hình thức phạt chính là: phạt tiền với số tiền 27.500.000 đồng là chưa phù hợp. Yêu cầu UBND huyện D: thu hồi Quyết định số 17/QĐ-UBND-ĐT ngày 14/3/2022 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Võ Thị Kim L. Trên cơ sở hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đã lập đối với hộ bà Võ Thị Kim L xem xét, xử lý theo đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020”.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Võ Thị Kim L. Ngày 01/8/2022, UBND huyện D đã ban hành Quyết định số 109/QĐ-HB Hủy bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính số 223/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Võ Thị Kim L.

Ngày 31/8/2022, UBND xã C lập biên bản số 05/BB-XM xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với bà Võ Thị Kim L.

Sau khi lập các thủ tục liên quan, ngày 13/10/2022 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 152/QĐ-KPHQ Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Võ Thị Kim L.

Ngày 13/10/2022, UBND xã C đã tiến hành tổng đạt Quyết định số 152/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2022 cho bà Võ Thị Kim L nhưng bà Võ Thị Kim L không nhận Quyết định trên. UBND xã C tiến hành lập biên bản số 05/BB-KNKPHQ về việc không nhận quyết định khắc phục hậu quả đối với bà Võ Thị Kim L. UBND xã C cũng đã ban hành công văn số 386/UBND ngày 19/10/2022 của UBND xã C về việc đôn đốc thực hiện Quyết định số 152/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện D.

Ngày 24/10/2022, UBND xã C phối hợp cùng Hạt kiểm lâm, Ban QLRRPH I đã mời và vận động bà Võ Thị Kim L tự nguyện tháo dỡ nhà kính trên đất Lâm nghiệp nhưng gia đình bà Võ Thị Kim L không thống nhất việc tháo dỡ. Tại buổi vận động, bà Võ Thị Kim L yêu cầu được nhận Quyết định số 152/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện D và đã nhận (có biên bản họp kèm theo). Hết thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả nhưng bà Võ Thị Kim L vẫn không thực hiện.

Ngày 27/10/2022, UBND huyện D đã ban hành Quyết định số 166/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 152/QĐ-KPHQ đối với bà Võ Thị Kim L.

Ý kiến của UBND huyện D đối với yêu cầu của người khởi kiện:

Diện tích 1.980m² bà Võ Thị Kim L sử dụng tại tiểu khu 268 là đất lâm nghiệp, do Ban quản lý rừng phòng hộ I (trước đây là Ban quản lý rừng J) quản lý và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng I. Việc sử dụng trên diện tích đất do Ban quản lý rừng phòng hộ I quản lý là hành vi chiếm đất và phải bị xử lý theo quy định của pháp luật đất đai.

Tuy nhiên, hành vi chiếm đất của bà Võ Thị Kim L là hành vi đang được thực hiện, đã được phát hiện tại thời điểm năm 2015. Tại thời điểm phát hiện, các cơ quan chức năng huyện D chưa lập hồ sơ xử phạt đối với hành vi chiếm đất lâm nghiệp của bà Võ Thị Kim L. Đến năm 2021, UBND xã C mới lập biên bản vi phạm hành chính là đã hết thời hiệu ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Do đó, ngày 13/10/2022 Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 152/QĐ-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm của bà Võ Thị Kim L là đúng quy định của pháp luật. Hết thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả nhưng bà Võ Thị Kim L vẫn không chấp hành. Vì vậy, sau khi thực hiện các thủ tục liên quan, ngày 27/10/2022 UBND huyện D đã ban hành Quyết định số 166/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 152/QĐ-KPHQ đối với bà Võ Thị Kim L là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ các hồ sơ có liên quan, xét xử vụ án theo đúng quy định.

** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý rừng phòng hộ I trình bày:*

Thông nhất với trình bày của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D ban hành Quyết định số 166/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 152/QĐ-KPHQ đối với bà Võ Thị Kim L là đúng quy định của pháp luật do bà Võ Thị Kim L có hành vi chiếm đất nông nghiệp nằm trong phần mà Ban quản lý rừng I quản lý theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 169404 ngày 04/02/2020.

Tại bản án số 160/2023/HC-ST ngày 15-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên xử như sau:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim L về việc yêu cầu hủy:
 - + Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 152/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D.
 - + Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 166/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D.
 - + Quyết định số 50/QĐ-SĐBSHB ngày 15/3/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về sửa đổi một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
 - + Quyết định số 49/QĐ-SĐBSHB ngày 14/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện D về sửa đổi một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính.
 - + Một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 169404 ngày 04/02/2020 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp cho Ban quản lý rừng phòng hộ I.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Võ Thị Kim L, ông Võ Tấn Ngô kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Cao T cho rằng: biên bản vi phạm hành chính do UBND xã C lập đối với bà Võ Thị Kim L là sai cả về nội dung cũng như hình thức. Dẫn đến việc Chủ tịch UBND huyện D căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính này để ban hành quyết định khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế đối với bà Võ Thị Kim L cũng là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Tấn N khẳng định: đất có nguồn gốc do ông Hà Văn T khai phá từ năm 1992 và đến năm 2010 thì bán

lại cho vợ chồng ông bằng giấy viết tay, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì có căn cứ xác định phần đất của bà L đang sử dụng là lấn chiếm nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L không cung cấp thêm chứng cứ gì khác nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Võ Thị Kim L và Ông Nguyễn Tấn N trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 225 của Luật tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bà L thì diện tích 1.980m² đất mà hộ bà L đang canh tác tại tiểu khu 268, xã C, huyện D có nguồn gốc do hộ ông (bà) Hà Văn T - Nguyễn Thị H1 khai hoang để sản xuất nông nghiệp từ năm 1990. Đến năm 2010, ông T bà H1 lập giấy viết tay sang nhượng cho bà L (không có xác nhận của chính quyền địa phương). Năm 2017, bà L phá cà phê, xây dựng 02 nhà kính trên đất để trồng hoa, rau màu từ đó đến nay. Ngoài ra, bà L không cung cấp được các tài liệu nào khác chứng minh nguồn gốc sử dụng đất hợp pháp của mình.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có căn cứ xác định như sau:

Quyết định số 475/QĐ-UB ngày 20/6/1991 của UBND tỉnh Lâm đồng có nội dung giao rừng và đất rừng tại khu vực xã J cho Ủy ban nhân dân huyện D để giao cho Ủy ban nhân dân xã J quản lý bảo vệ và tổ chức sản xuất kinh doanh;

Ngày 04/8/1992, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 503/QĐ-UB về việc thu hồi toàn bộ diện tích rừng và đất rừng gồm 4.830ha tại xã J, huyện D do

UBND xã J quản lý bảo vệ và giao lại số diện tích rừng, đất rừng này cho Công an tỉnh Lâm Đồng quản lý, bảo vệ.

Ngày 07/5/1994, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 355/QĐ-UB về việc thu hồi 4.830ha diện tích rừng và đất lâm nghiệp tại khu vực xã J, huyện D hiện do Công an tỉnh Lâm Đồng quản lý bảo vệ (theo Quyết định giao đất, giao rừng số 503/QĐ-UB ngày 04/8/1992 của UBND tỉnh) và giao cho Công an huyện D quản lý, bảo vệ, trồng rừng và sản xuất nông lâm kết hợp (trong đó có tiểu khu 268).

Ngày 27/5/1994, UBND huyện D ban hành Quyết định số 297/QĐ-UB về việc thành lập Ban quản lý bảo vệ rừng J trên cơ sở bàn giao toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp do Công an huyện D quản lý trước đây.

Tại Báo cáo số 78/BC-KL ngày 14/7/1999 của Hạt kiểm lâm D về việc một số hộ dân lấn chiếm đất rừng tại tiểu khu 268 Ban quản lý rừng J kết luận: *“Đối với 44 trường hợp lấn chiếm 23,45 ha đất lâm nghiệp trồng cây cà phê đã cho thu hoạch ổn định tạm thời cho tồn tại và Ban quản lý rừng J phải có kế hoạch trồng xen cây lâm nghiệp để tạo thành vùng lâm nông kết hợp trong thời gian cây lâm nghiệp trồng chưa khép tán”*. Kèm theo báo cáo là danh sách các đối tượng lấn chiếm đất rừng trái phép trước ngày 01/01/1997, trong đó có hộ ông Hà Văn T.

Năm 1999, khoảng 20 hộ dân ở thôn B trong đó có hộ ông Hà Văn T có đơn xin kiến nghị đề nghị xem xét việc thu hồi đất để phát triển trồng rừng tại khoảnh 7, tiểu khu 268. Đơn có xác nhận của Ban nhân dân thôn B và UBND xã J về việc khai phá đất. Tuy nhiên, việc xem xét giao đất cho các hộ dân này chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Theo kết quả đo đạc lòng ghép bản đồ địa chính (BL 230) thể hiện: phần đất đo vẽ do bà L chỉ ranh thuộc một phần tiểu khu 268 được thành lập theo Nghị định 23/2006/NĐ-CP ngày 03/03/2006 của Thủ tướng Chính phủ và Quy hoạch 03 loại rừng theo Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Như vậy, nguồn gốc sử dụng đất của bà Võ Thị Kim L tại tiểu khu 268 thuộc đất lâm nghiệp nằm trong diện tích 4.830ha đất rừng phòng hộ đầu nguồn O được UBND tỉnh giao cho UBND huyện D quản lý là do ông Hà Văn T lấn chiếm đất rừng. Năm 1999, Hạt kiểm lâm D tạm thời cho tồn tại để thu hoạch cà phê. Đến năm 2010 thì ông T chuyển nhượng lại cho bà Võ Thị Kim L.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của bà L, Ông N cho rằng nguồn gốc đất ông bà sử dụng là do ông T khai phá, canh tác từ năm 1992.

Theo Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2025 định hướng đến năm 2030 thì vị trí đất bà Võ Thị Kim L sử dụng thuộc phân định đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất).

Ngày 04/4/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 733/QĐ-UBND về việc điều chỉnh phạm vi, ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ I quản lý. Trên cơ sở quyết định trên, ngày 04/02/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 169404 cho Ban quản lý rừng phòng hộ I với diện tích 2.616,5ha đất lâm nghiệp, trong đó có tiểu khu 268, xã C, huyện D.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện phần đất bà L sử dụng có các công trình như sau: 02 nhà kính kết cấu khung sắt, mái lợp ni lông, xung quanh lắp ni lông, bên trong có hệ thống thấp sáng, tưới nước, chiều cao trung bình 4m. Bà L thừa nhận bà dựng nhà kính từ năm 2017 để trồng hoa.

Ngày 28/9/2021 Ban quản lý rừng phòng hộ I lập biên bản kiểm tra số 11157/BBKT đối với bà Võ Thị Kim L về việc chiếm đất lâm nghiệp trái phép.

Căn cứ vào biên bản 11157/BBKT, ngày 05/10/2021, Ủy ban nhân dân xã C lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với bà Võ Thị Kim L. Hành vi: chiếm đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn, cụ thể như sau: Vị trí chiếm đất thuộc tiểu khu 268, xã C, với diện tích 1.980m². Hiện trạng: tại tiểu khu 268, xã C bà Võ Thị Kim L lắp dựng 02 nhà kính lần lượt như sau:

+ Công trình thứ 1: Tại vị trí có tọa độ tâm X 576031 - Y 1310873, với diện tích 900m² kết cấu khung sắt, mái lợp nilon, xung quanh lắp bạt nilon, bên trong công trình nhà kính có hệ thống thấp sáng và hệ thống tưới nước, chiều cao trung bình 4m.

+ Công trình thứ 2: Tại vị trí có tọa độ tâm X 575994 - Y 1310872, với diện tích 1.080m² kết cấu khung sắt, mái lợp nilon, xung quanh lắp bạt nilon, bên trong công trình nhà kính có hệ thống thấp sáng và hệ thống tưới nước, chiều cao trung bình 4m.

Thời điểm lắp dựng 02 công trình trên vào năm 2017. Thời điểm phát hiện hành vi vi phạm vào tháng 09/2021.

Ngày 13/10/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D ban hành quyết định số 152/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 27/10/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D ban hành Quyết định số 166/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Võ Thị Kim L.

Do, hành vi chiếm đất của bà L được phát hiện tại thời điểm 2015; Năm 2021, UBND xã C mới lập biên bản vi phạm hành chính và đề xuất UBND huyện D ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà L là đã quá thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

Do đó, Chủ tịch UBND huyện D căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 1, Điều 28 và Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 4, điểm a, khoản 7, Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ để ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 152/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2022 và Quyết định cưỡng

chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 166/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2022 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Việc chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 50/QĐ-SĐBSHB ngày 15/3/2023 về sửa đổi một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 49/QĐ-SĐBSHB ngày 14/3/2023 về sửa đổi một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp theo quy định tại khoản 3, Điều 18, Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư nhưng không làm thay đổi nội dung Quyết định đã ban hành là không sai.

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 152/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2022 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 166/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L không cung cấp thêm được chứng cứ gì khác nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện viện Kiểm sát là có cơ sở.

[3] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Võ Thị Kim L, Ông Nguyễn Tấn N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Kim L và Ông Nguyễn Tấn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 160/2023/HC-PT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: bà Võ Thị Kim Loan, Ông Nguyễn Tấn N mỗi người phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 0002856 và 0002857 ngày 02/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười

Nguyễn Văn Khương

Nguyễn Thị Cúc